

Bản án số: **115/2024/HS-ST**
Ngày 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Tùng
2. Ông Huỳnh Ngọc Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Nhật H; sinh ngày 28/12/2005; tại Bình Phước (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 13 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng B và bà Dương Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay. (có mặt)

2. Huỳnh Cao Phú D; sinh ngày 23/8/2005; tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Cao Thị T, cha không rõ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Cao Thị Ngọc A, sinh năm 1998; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: 1 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D1 có mối quan hệ quen biết thông qua hội nhóm trên mạng xã hội Facebook “*Hội những người vỡ nợ muốn làm liều*” kể từ khoảng đầu tháng 12 năm 2023. Mục đích tham gia hội nhóm này là để tìm đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11/12/2023, D1 đang ở nhà trọ tại địa chỉ số A B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhắn tin cho H1 qua ứng dụng M rú H1 cùng đi trộm cắp xe mô tô tại nhà trọ D1 đang ở rồi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H1 đồng ý. Do cửa nhà trọ mở bằng dấu vân tay của những người trong nhà trọ nên D1 báo cho H1 khi đến nơi thì D1 sẽ mở cửa nhà ra ngoài rồi giả vờ đi mua đồ gần đó, còn H1 chỉ cần đợi D1 đi khỏi rồi mở cửa vào trong nhà trọ, lấy trộm xe của một trong những người đang ở trọ để ở ngay sảnh tầng trệt của nhà. Sau đó mang xe đi bán thì cả hai sẽ chia đôi số tiền bán xe. D1 hỏi H1 mặc áo màu gì để nhận dạng ra Hào khi đến nơi thì H2 trả lời rằng H1 mặc áo màu vàng nhạt.

Thực hiện ý định trên, H1 đi xe ôm đến nhà số A B, Phường E, Quận H. Khoảng 17 giờ 50 phút, cùng ngày 11/12/2023 thì H1 đến nơi, D1 đứng ở ngay ban công lầu 1 quan sát và xác nhận đúng là H1 thông qua đặc điểm Hào mặc áo màu vàng nhạt. Sau đó, D1 đi xuống nhà còn H1 đứng nép ngay nhà hàng xóm đối diện gần đó. Khi D1 ra khỏi nhà, đóng hờ cửa rồi đi bộ hướng ra đầu hẻm đường B, đi ngang qua H1 thì H1 lập tức tiến đến mở cửa nhà trên. Khi vào bên trong, H1 nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 81P1-367.50 của chị Cao Thị Ngọc A đang dựng ngay sát cửa nhà. Hào lén lút tiến đến dắt bộ xe ra đến đầu đường B rồi gửi xe ngay tại hầm xe Chung cư G (địa chỉ: B P, Phường F, Quận H). Tại đây, H1 phát hiện cốp xe còn đang mở (do chủ xe đóng cốp xe không sát) nên mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có giấy đăng ký xe biển số 81P1-367.50, tên chủ xe là Cao Thị Ngọc A.

Sau khi đi ra ngoài khoảng 05 phút thì D1 quay lại mở cửa đi vào nhà trọ. Đến tối cùng ngày thì chị Cao Thị Ngọc A phát hiện bị mất trộm xe biển số 81P1-367.50 và tri hô nên D1 biết chắc chắn H1 đã lấy trộm được xe này. Do bận công việc nên đến ngày 14/11/2023, chị Ngọc A mới đến Công an P1, Quận H để trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được xe của chị Ngọc A, khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày 11/12/2023, H1 gọi điện thoại liên hệ thợ sửa khóa theo số điện thoại tìm thấy trên mạng internet và giả vờ nói với thợ sửa khóa là bị mất chìa khóa xe nên cần làm chìa khóa mới. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Thôi Quang V (thợ sửa khóa) đến chung cư nơi H1 hẹn. H1 đưa giấy đăng ký xe cho anh V xem để anh V tin tưởng đây là xe H1. Sau khi làm chìa khóa xong thì H1 trả công cho anh V số tiền 190.000 đồng.

H1 tiếp tục sử dụng chiếc xe biển số 81P1-367.50 khoảng 01 đến 02 ngày sau đó, đồng thời đăng bài rao bán xe trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 01 giờ, ngày 13/12/2023, H1 nhận được cuộc điện thoại của anh Nguyễn Minh Anh T1 là nhân viên

chuyên thu mua xe cũ tại cửa hàng X (địa chỉ: G đường số E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) do anh Huỳnh Gia H3 làm chủ. Anh T1 hỏi mua xe biển số 81P1-367.50 với giá 17.000.000 đồng thì H1 đồng ý bán. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 13/12/2023, H1 đến điểm hẹn tại vỉa hè đường thuộc khu vực quận T (không nhớ địa điểm) gặp anh T1 rồi bán chiếc xe mô tô Honda Vision biển số 81P1-367.50 kèm theo giấy đăng ký xe biển số 81P1-367.50 với giá 17.000.000 đồng. Anh T1 có hỏi nguồn gốc của chiếc xe mô tô thì H1 trả lời mua xe trên tại tiệm mua bán xe gắn máy cũ khoảng 02 - 03 tháng trước và bị mất giấy tờ mua bán. Trước khi giao xe và nhận tiền thì H1 có cung cấp cho anh T1 bản photo Căn cước công dân của H1. Số tiền 17.000.000 đồng có được từ việc bán xe, H1 đã tiêu xài cá nhân hết mà không chia cho D1.

Sau khi mua xe biển số 81P1-367.50, anh T1 giao lại cho anh Huỳnh Gia H3 và được anh H3 cho số tiền 500.000 đồng. Đến ngày 23/12/2023, anh H3 liên hệ cho người quen chuyên buôn bán xe tên C sinh sống tại huyện C, tỉnh Gia Lai để hỏi bán lại chiếc xe nêu trên thì được anh C cho biết chiếc xe này là xe bị mất trộm, chủ xe tên Cao Thị Ngọc A là họ hàng của anh C. Sau đó, chị Ngọc A gọi điện thoại liên hệ anh H3 (thông qua anh C cung cấp số điện thoại) rồi anh H3 và chị Ngọc A đồng ý hẹn gặp tại nhà của chị Ngọc A ở khu vực Quận H vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để trả xe cho chị Ngọc A. Khi anh H3 điều khiển xe biển số 81P1-367.50 tới điểm hẹn thì được Công an P1, Quận H mời về trụ sở Công an P1, Quận H để làm việc.

Qua làm việc, anh T1 và anh H3 cho biết khi mua xe biển số 81P1-367.50 không biết nguồn gốc xe do H1 phạm tội mà có. Anh H3 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe biển số 81P1-367.50 cùng giấy đăng ký xe trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra theo thẩm quyền. Ngoài ra, sau khi sự việc xảy ra thì anh T1 đã bồi thường cho anh H3 số tiền 17.500.000 đồng.

Ngày 26/12/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận, xác định trị giá còn lại của chiếc xe biển số 81P1-367.50 bị mất trộm nêu trên là 23.000.000 đồng.

Qua truy xét, Công an mời H1 và D1 đến làm việc để làm rõ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngày 28/12/2023, Cơ quan điều tra Công an Q ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- + 01 USB ghi nhận hình ảnh nội dung sự việc “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 11/12/2023, tại địa chỉ 1 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do chị Cao Thị Ngọc A giao nộp.

- + 01 giấy đăng ký xe Honda Vision, biển số 81P1-367.50 đứng tên Cao Thị Ngọc A.

- + 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 81P1-367.50, do anh Huỳnh Gia H3 giao nộp. Qua giám định, số khung, số máy không thay đổi. Qua điều tra xác định xe này thuộc sở hữu của chị Cao Thị Ngọc A. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng

bằng hình thức trả lại xe cùng giấy đăng ký xe biển số 81P1-367.50 cho chị Cao Thị Ngọc A.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Chị Cao Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm;

+ Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Minh Anh T1 yêu cầu bị cáo Lê Nhật H1 hoàn trả số tiền 17.000.000 đồng là tiền anh T1 mua xe biển số 81P1-367.50 từ bị cáo H1. Khi mua xe, anh T1 không biết đó là tài sản do H1 phạm tội mà có. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho anh T1 số tiền 17.000.000 đồng (gia đình bị cáo H1 hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng và gia đình bị cáo D1 hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng). Anh Nguyễn Minh Anh T1 đã nhận đủ số tiền mua xe biển số 81P1-367.50 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 110VKS-Q8 ngày 15/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân Q1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D2 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Lê Nhật H1: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Huỳnh Cao Phú D1: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi nhận hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là dữ liệu điện tử đang lưu giữ tại hồ sơ nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Cao Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

+ Anh Nguyễn Minh Anh T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo Huỳnh Cao Phú D1 đã chủ động rủ rê, xúi giục bị cáo Lê Nhật H1 cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Theo đó, vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 11/12/2023, bị cáo H1 đi đến khu nhà trọ thuộc nhà số A B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, được sự giúp sức của bị cáo D1 bằng cách mở sẵn cửa, bị cáo H1 đã lén lút đi vào bên trong chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 81P1-367.50 của chị Cao Thị Ngọc A, tài sản qua định giá có trị giá là 23.000.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Lê Nhật Hào Huỳnh Cao Phú D2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo D2 là người trưởng thành nhưng có hành vi rủ rê và xúi giục bị cáo H1 là người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, tài sản bị chiếm đoạt đã thu

hồi trả bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Trong đó, bị cáo D2 là người khởi xướng, xúi giục và tạo điều kiện bằng cách mở cửa khu nhà trọ để cho bị cáo H1 lên vào bên trong chiếm đoạt tài sản. Bị cáo H1 là người trực tiếp chiếm đoạt xe, liên hệ bán xe và là người thụ hưởng toàn bộ số tiền bán xe có được là 17.000.000 đồng mà không chia cho bị cáo D2. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[9] Thời điểm phạm tội, bị cáo H1 là người đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn; khi phạm tội, bị cáo H1 chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Cao Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Nguyễn Minh Anh T1 đã nhận đủ số tiền 17.000.000 đồng là tiền anh T1 mua xe biển số 81P1-367.50 từ bị cáo H1. Khi mua xe, anh T1 không biết đó là tài sản do H1 phạm tội mà có, thiệt hại của anh T1 là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh T1 và anh T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Dữ liệu điện tử: 01 USB ghi nhận hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Nhật H1 (bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Phú D1 08 (tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lê Nhật H1 và Huỳnh Cao Phú D2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc